| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 38/2020/QĐST-DS | *Bảo Lộc, ngày 13 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**:

*Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1944
và bà **Thân Thị U**, sinh năm 1931
Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Xuân L**, sinh năm 1966
Địa chỉ: đường L, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2019 và ngày 29/4/2020.

*Bị đơn*: Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1977
Địa chỉ: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1969
Địa chỉ: đường Q, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2020.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cháu **Nguyễn Hải Đ**, sinh năm 2006
Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1977
Địa chỉ: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Giao cho chị Phạm Thị P, cháu Nguyễn Hải Đ được quyền đồng sở hữu và sử dụng nhà ở cấp 3, diện tích 109,7m$^2$, nhà vệ sinh cấp 4 diện tích xây dựng 20,62m$^2$, tổng diện tích sàn 156,9m$^2$, nằm trên diện tích đất ở 122m$^2$, thuộc thửa đất

số 218, tờ bản đồ 28, theo giấy chứng nhận QSD đất số T.777014 do UBND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/9/2001, chủ hộ Nguyễn Thành T, đăng ký biến động ngày 04/8/2016 đứng tên ông Nguyễn Văn A, địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tứ cận như sau: Mặt trước giáp đường Q dài 7,6m, bên phải giáp thửa đất số 232 dài 16,9m; bên trái giáp đường hẻm số 1196 dài 17,3m; mặt sau giáp thửa đất số 240 dài 6,7m (có kèm theo bản vẽ hiện trạng công trình và bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 15/7/2020).

2.2. Ông Nguyễn Thành T và bà Thân Thị U có trách nhiệm giao lại cho chị Phạm Thị P và cháu Nguyễn Hải Đ 01 giấy chứng nhận QSD đất số T.777014 do UBND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/9/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Thành T, đăng ký biến động ngày 04/8/2016 đứng tên ông Nguyễn Văn A (bản chính).

2.3. Chị Phạm Thị P và cháu Nguyễn Hải Đ có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục theo qui định của pháp luật.

2.4. Chị Phạm Thị P và cháu Nguyễn Hải Đ (người đại diện hợp pháp của cháu Đ là chị P) có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Thành T, bà Thân Thị U số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng) và số tiền chi phí tố tụng là 2.233.500đ (hai triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm đồng).

2.5. Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Thân Thị U tháo dỡ, di dời toàn bộ mái tôn, cây đà bằng sắt ra khỏi vách tường nhà chị Phạm Thị P phía sau tiếp giáp với nhà ông T và bà U dài 6,7m.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.*

2.6. Về án phí:

Ông Nguyễn Thành T, bà Thân Thị U, cháu Nguyễn Hải Đ thuộc trường hợp không phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự thỏa thuận bị đơn chị Phạm Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.500.000đ (hai mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Vũ Đức Công**